

UBND TỈNH NINH THUẬN
BCĐ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
CÁC DTTS LẦN THỨ IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2024

Số: /CV-BCĐ

V/v đề nghị Báo cáo chính trị tại
Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh
Ninh Thuận lần thứ IV, năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1302/UBNDT-DTTS ngày 27/7/2023 của Ủy ban Dân tộc về tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV năm 2024;

Để đảm bảo Báo cáo chính trị trình tại Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh lần thứ IV, năm 2024 đầy đủ, súc tích về nội dung thông tin và số liệu. Trưởng Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các địa phương báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2019-2024 theo lĩnh vực ngành, đơn vị, địa phương phụ trách (theo đề cương đính kèm), cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Báo cáo đầy đủ các nội dung theo Đề cương gửi kèm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công thương: Báo cáo Tổng nguồn lực hỗ trợ đầu tư từ các chương trình, dự án trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, nước sạch, giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất giáo dục, y tế...). Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục A và một số nội dung tại Mục B, Điểm II.1, II.2.2; 2.5.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Báo cáo kết quả thực hiện về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp); nước sạch; thủy lợi; Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Công tác phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục A và một số nội dung tại Mục B, Điểm II.2.1; 2.9.

4. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Báo cáo kết quả công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào DTTS; Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động cho đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chính sách tín dụng cho vay đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục A, và một số nội dung tại Mục B, Điểm II.2.5; 2.8.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo kết quả đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí vùng đồng bào dân tộc và miền núi; Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phổ cập THCS, THPT trong độ tuổi; việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số. Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục A, và một số nội dung tại Mục B, Điểm II.2.6, 2.7.1.

6. Sở Y tế: Báo cáo kết quả công tác chăm sóc sức khỏe; đầu tư phát triển y tế, nâng cao trình độ tay nghề, trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người dân; chính sách dân số; thực hiện phong trào vệ sinh, phòng bệnh. Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục A, và một số nội dung tại Mục B, Điểm II.2.7.2.

7. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Báo cáo kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; Công tác bảo tồn, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục B, Điểm II.2.7.3.

8. Sở Nội vụ: Báo cáo kết quả công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số; Chính sách cử tuyển (đại học, cao đẳng, sau đại học...); tình hình hoạt động lực lượng cốt cán, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tình hình truyền đạo trái pháp luật. Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục B, Điểm II.2.7.1, 3.1, 3.2.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Báo cáo kết quả Chương trình thông tin truyền thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục B, Điểm II.2.7.3.

10. Sở Tư pháp: Báo cáo kết quả chính sách tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục B, Điểm II.1.

11. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Báo cáo kết quả công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số. Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục B, Điểm II.3.1.

12. Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Báo cáo kết quả xây dựng nền quốc phòng toàn dân bền vững; công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Tình hình hoạt động lực lượng cốt cán, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tình hình truyền đạo trái pháp luật; một số vụ việc an ninh trật tự nổi cộm Nội dung báo cáo theo Đề cương tại Mục B, Điểm II.3.2, 3.3.

13. Đối với nội dung tại Phần thứ hai (Mục B, Điểm I, III) và Phần thứ ba (Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp) của Đề cương: Đề nghị các cơ quan, đơn vị đánh giá đầy đủ toàn diện.

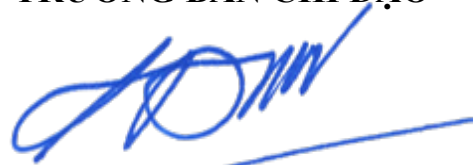
Nội dung báo cáo đề nghị các đơn vị, địa phương gửi về Ban Dân tộc (Cơ quan thường trực) *trước ngày 25/7/2024* để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

(Gửi kèm theo Đề cương Báo cáo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXVN. NVT.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Long Biên

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ
TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ IV – NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Công văn số /BCĐ ngày /7/2024
của Ban Chỉ đạo Đại hội Đại biểu các DTTS tỉnh)

Chủ đề Đại hội

**"CÁC DÂN TỘC ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT HUY
 LỢI THẾ, TIỀM NĂNG, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG"**

Phần thứ nhất
**TÌNH HÌNH DÂN TỘC VÀ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
 THIỂU SỐ TỈNH NINH THUẬN**

- Điều kiện tự nhiên; tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS.
- Dân số địa phương (hộ/khẩu), trong đó dân số đồng bào DTTS (hộ/khẩu); hộ nghèo, cận nghèo chung của địa phương; hộ nghèo, cận nghèo đồng bào DTTS; các thành phần dân tộc, tôn giáo đồng bào dân tộc thiểu số.

Phần thứ hai

**TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
 CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2019-2024**

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT TÂM THƯ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
 CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ LẦN THỨ III, NĂM 2019**

Đánh giá những kết quả nổi bật so với các chỉ tiêu chủ yếu đề ra *(so sánh tăng, giảm đối với từng chỉ tiêu cụ thể)*.

- Thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số tăng lên gấp từ 1,5 – 2,5 lần so với hiện nay;
- Hàng năm giảm từ 3-4% hộ nghèo dân tộc thiểu số, riêng huyện Bác Ái giảm từ 4-5%/năm;
- Giải quyết việc làm mới cho đồng bào dân tộc thiểu số bình quân mỗi năm khoảng 6.665 lao động; đào tạo nghề khoảng 1.820 lao động/năm;
- Duy trì 100% Trạm y tế xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi có Bác sĩ làm

việc ít nhất 02 buổi vào các ngày khác nhau trong tuần; trên 90% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế;

- 100% Phòng học vùng dân tộc thiểu số được kiên cố hóa; vận động trẻ em dân tộc thiểu số trong độ tuổi ra lớp hàng năm bình quân đạt từ 95% trở lên;

- Trên 80% đường trục thôn, xóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật được quy định trong chương trình xây dựng Nông thôn mới;

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 98%;

- Có từ 04 xã trở lên thuộc vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia Nông thôn mới.

B. THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2019-2024

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, nhất là: Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 14-KL/TU, ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi, Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Thống nhất lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ từ năm 2019 đến tháng 6/2024 và ước thực hiện năm 2024 để làm căn cứ đánh giá và so sánh với năm gốc 2019, so sánh với mục tiêu thực hiện đến năm 2024).

1. Kết quả thực hiện các Chương trình, chính sách, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2024

- Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

- Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc

thiểu số giai đoạn 2018-2025”.

- Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017- 2021”.

- Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chính sách tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

- Các chính sách khác....

2. Kết quả về phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

2.1. Về phát triển kinh tế-xã hội

2.1.1 Kết quả sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi...)

2.1.2. Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp

2.2. Về xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, nước sạch, giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất giáo dục ...)

2.3. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

2.4. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.5. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.6. Công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí

2.7. Văn hóa-xã hội

2.7.1. Giáo dục-Đào tạo (Kết quả đầu tư phát triển giáo dục, nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phổ cập THCS, THPT trong độ tuổi; Chính sách cử tuyển; Việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số...).

2.7.2. Y tế, dân số-kế hoạch hóa gia đình (Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; đầu tư phát triển y tế, trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; chính sách dân số; phong trào vệ sinh, phòng bệnh).

2.7.3. Văn hóa-thông tin, truyền thanh-truyền hình (Công tác bảo tồn, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; thông tin tuyên truyền...).

2.8. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động cho đồng bào dân tộc thiểu số.

2.9. Kết quả khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh trong vùng dân tộc thiểu số

3. Kết quả xây dựng hệ thống chính trị và quốc phòng-an ninh vùng dân

tộc và miền núi

3.1. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị (*công tác phát triển đảng viên; công tác quy hoạch, đào tạo...*)

3.2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

3.3. Về công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tổng quát

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

b) Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế

3. Bài học kinh nghiệm

- *Một là*, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quản lý nhà nước của chính quyền về công tác dân tộc ...

- *Hai là*, tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ...

- *Ba là*, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ, nhất là giao thông, điện... cho đồng bào dân tộc thiểu số ...

- *Bốn là*, quan tâm phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là người dân tộc thiểu số...

- *Năm là*, chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc người dân tộc thiểu số...

- *Sáu là*, thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở...

- *Bảy là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các chính sách trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi....

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2024 – 2029

I. Bối cảnh tình hình trong 5 năm tới (2024-2029)

(Dự báo thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức nổi bật quốc tế, trong nước và trong tình tác động trực tiếp đến thực hiện các nhiệm vụ trên lĩnh vực công tác dân tộc của tỉnh trong nhiệm kỳ tới).

1. Tình hình thế giới

Toàn cầu hóa tiếp tục diễn ra sâu rộng, hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển sẽ tiếp tục là xu thế chung, mang tính chủ đạo. Cục diện đa cực với sự chi phối của các nước lớn (Mỹ, Trung Quốc, Nga...) tiếp tục thể hiện rõ. Đáng chú ý là sự

gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc với thế giới và Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam và các quốc gia láng giềng; vấn đề Biển Đông trở thành sự quan tâm của các nước lớn trên thế giới và các nước trong khu vực.

Xu hướng hoạt động ly khai, tự trị, xung đột sắc tộc, dân tộc, tôn giáo không thể xem thường. Các đối tượng, tổ chức phản động sẽ tiếp tục thực hiện âm mưu tập hợp lực lượng, bạo loạn lật đổ, đòi ly khai, tự trị, thành lập các kiểu “nhà nước”, “vương quốc” độc lập với mức độ ngày càng gay gắt, quyết liệt, nhất là ở các địa bàn chiến lược. Hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam với nhiều “chiêu bài” mới, “diễn biến hòa bình”, “đấu tranh bất bạo động”, “chiến tranh tâm lý” nhằm chuyển hóa xã hội Việt Nam sẽ tinh vi, phức tạp hơn. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đang là hai xu thế lớn, chi phối sâu sắc tiến trình phát triển; công nghệ thông tin, mạng xã hội sẽ trở thành phương tiện được lợi dụng để tuyên truyền, lôi kéo kích động quần chúng nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

2. Tình hình trong nước

Âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tạo dựng “ngọn cờ” tiến tới lập “tổ chức chính trị đối lập”, nhất là ở địa bàn chiến lược, đã được Đảng và Nhà nước ta nhận diện rõ và có giải pháp hữu hiệu đấu tranh vô hiệu hóa. Với sự đầu tư lớn của Đảng và Nhà nước ta, kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi sẽ có bước phát triển mới, đời sống của đồng bào được nâng lên; chắc chắn chúng ta sẽ đủ sức đề kháng với âm mưu, luận điệu của các thế lực thù địch.

Bên cạnh đó, thiên tai bất thường do biến đổi khí hậu cùng với nhiều loại dịch bệnh đã và đang gây hậu quả nặng nề, ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đòi hỏi phải có sự quan tâm, đầu tư lớn của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị nhằm hạn chế, khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục tạo đà cho sự phát triển của đất nước. Uy tín và ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục tăng lên là yếu tố nền tảng để hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn. Cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt được kết quả quan trọng, cùng với kết quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục nâng cao uy tín của Đảng; đồng thuận xã hội tăng lên là yếu tố thuận lợi để đất nước ta bước vào thời kỳ phát triển mới.

3. Tình hình trong tỉnh

- Các chủ trương, quyết sách lớn của Đảng, các cơ chế, chính sách mới của tỉnh và khả năng huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và hiệu quả của các công trình, dự án đã đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2024 tác động đến sự phát triển của giai đoạn 2024-2029.

- Những đột phá trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, các dự án động lực thay thế được triển khai sẽ tác động tích cực đến phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt; nguồn lực đầu tư công còn hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu là những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững, gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học; nâng cao thu nhập cho người dân. Tạo sự chuyển biến căn bản về phát triển kinh tế-xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, xóa bỏ các tập quán lạc hậu. Củng cố vững chắc quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đồng thời từng bước thu hẹp khoảng cách với các vùng khác trên địa bàn tỉnh; phát triển lấy con người làm trung tâm, nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2029

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả tỉnh; giảm hộ nghèo xuống dưới 10%. Cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; 70% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hằng năm thu hút ít nhất 3% lao động sang làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến 2029, có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ; phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông-lâm nghiệp hàng hóa.

- Xóa tình trạng nhà ở tạm, dột nát; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái; duy trì 77% tỷ lệ che phủ rừng; giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và đời sống của người dân.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững định hướng đến năm 2030.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng về công tác dân tộc, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tình hình mới.

2. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các chính sách phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh

vùng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải toàn diện, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hoà nhập và phát triển cùng với đất nước.

4. Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết. Rà soát, lồng ghép, sửa đổi, bổ sung chính sách; nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án; tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hoá và xã hội hoá nguồn lực để đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thúc đẩy đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh.

5. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, phát huy thế mạnh của địa phương, phù hợp với văn hoá, tập quán từng dân tộc. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản, giá trị cao, gắn với xây dựng các cơ sở chế biến nông sản sau thu hoạch. Chú trọng phát triển liên vùng, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng. Quan tâm phát triển du lịch, nhất là du lịch sinh thái, gắn kết du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá các dân tộc thiểu số.

6. Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt và tranh chấp, khiếu kiện về đất đai; đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án định canh, định cư mới gắn với quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư, hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng di cư tự phát. Đến năm 2029, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào. Điều chỉnh cơ chế, chính sách, định mức khoán bảo vệ rừng, tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, không gian sinh sống của đồng bào.

Ưu tiên nguồn lực nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, nhất là đường giao thông, công trình thuỷ lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá phải được kiên cố hoá; bảo đảm các hộ gia đình dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn địa bàn khó khăn.

7. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ vững và phát huy thành quả xoá mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng giáo dục và củng cố, phát triển phù hợp mạng lưới, quy mô các

trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; hỗ trợ việc ăn, ở cho học sinh, sinh viên trên địa bàn đặc biệt khó khăn.

Đổi mới phương thức cử tuyển, bồi dưỡng dự bị đại học, đào tạo nghề cho đối tượng người dân tộc thiểu số. Có chính sách giải quyết việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp đối với thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng và đào tạo nghề; có cơ chế chăm lo đời sống cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nâng cao tỷ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế, nhất là khám, chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; đẩy mạnh phát triển y tế dự phòng, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh ở tuyến Trung ương thông qua chính sách bảo hiểm y tế.

Nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của người dân. Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở ở từng vùng, từng địa phương; quan tâm tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hoá; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu. Có biện pháp quyết liệt để xoá bỏ tình trạng tảo hôn, chấm dứt sớm hôn nhân cận huyết thống.

Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy vai trò tích cực của người có uy tín, nhân sỹ trí thức, nghệ nhân, già làng, trưởng bản, trưởng tộc họ, chức sắc tôn giáo và cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

8. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các "điểm nóng", "điểm phức tạp" về an ninh trật tự, đặc biệt ở các địa bàn chiến lược. Chủ động đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật, buôn bán người, ma tuý, xâm phạm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

9. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, đội ngũ cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số. Cùng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội; tăng cường tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên; xây dựng và phát huy lực lượng cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nghệ nhân, nghệ sỹ, nhà giáo, nhà khoa học... trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; có giải pháp cụ thể, hiệu quả để bảo đảm tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số trong cấp

uỷ và các cơ quan dân cử các cấp. Chú trọng phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để tham gia vị trí quản lý lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

10. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, lồng ghép, tích hợp các chính sách hiện hành để hoàn thiện hệ thống chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung cao độ thực hiện thắng lợi *Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện chính sách dân tộc. Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI